

Bản án số: 03/2019/HSST
Ngày: 16 - 01 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN HỒ - TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thu Thủy - Bà Nguyễn Thị Tam.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Vũ Hồng Nghiêm - Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ - tỉnh Sơn La tham gia
phiên tòa:*** Ông Trần Công Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2019/HSST ngày 04 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 01 năm 2019, đối với bị cáo.

Phùng Thanh T; tên gọi khác, không, sinh ngày 8 tháng 4 năm 1988. Sinh và thường trú tại; xóm TT, xã TH, huyện TL, tỉnh Hòa Bình. Dân tộc: Kinh, giới tính nam, tôn giáo: Không, quốc tịch Việt Nam; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông; Phùng Văn S 55 tuổi, con bà; Trần Thị H 51 tuổi. Bị cáo có vợ; Trần Thị Kim N 31 tuổi và 02 con, con lớn nhất 9 tuổi, con nhỏ 02 tuổi. Tiền án, tiền sự; bị cáo Phùng Thanh T có 01 tiền án. Tại bản án hình sự sơ thẩm số; 14/2014/HSST ngày 04/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình; Xử phạt Phùng Thanh T 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng về tội; Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, tiền sự; không. Bị cáo bị bắt tạm giam trong vụ án này kể từ ngày 23 tháng 10 năm 2018 cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Anh Bàn Văn L, sinh năm 1981.

Thường trú tại: Bản SB xã L L, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Vắng mặt có lý do tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án,** ông Phùng Văn S.

Thường trú tại: Xóm T, xã T H, huyện TL, tỉnh Hòa Bình, ủy quyền cho bà

Trần Thị H có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Thành C.

Địa chỉ: Thôn BC, xã BC, huyện BL, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Bùi Văn T.

Địa chỉ: Xóm L, xã TC huyện LS, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phùng Thanh T có quen biết với anh Bàn Văn L, trú tại bản SB, xã Lóng L, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Sáng ngày 19/8/2018, T gọi điện cho anh L đặt vấn đề mua ngô hạt đã sấy khô của anh L mang về bán. Sau khi thỏa thuận anh L bảo T phải lên xem ngô trước, sau đó T đến lò sấy ngô của anh L để xem ngô và thỏa thuận thống nhất với anh L giá sấy khô là 5.300đ/kg. Sau khi tìm được địa điểm mua ngô, T gọi điện cho anh Nguyễn Thành C trú tại thôn BC, xã BC, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam. Thuê xe của C do Bùi Văn T trú tại, xóm L, xã TC, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình điều khiển, chở ngô từ huyện Vân Hồ về tỉnh Hòa Bình với giá cước là 250.000đ/tấn. Khoảng 9 giờ ngày 20/8/2018, T điều khiển xe ô tô cùng C và T đến lò sấy ngô của anh Bàn Văn L để bốc ngô hạt. Trên đường đi do khách mua ngô tên là X gọi điện cho T hủy việc mua ngô của T, do cần tiền nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt số ngô hạt của anh L để bán lấy tiền tiêu. Đến 13 giờ cùng ngày khi xe ô tô của T đi đến kho ngô của anh L, anh L cho máy hút 24.800kg ngô hạt khô lên xe ô tô của T. Sau khi bốc ngô xong anh L tính tổng số tiền ngô T phải thanh toán số ngô T đã mua là 131.400.000 đồng. Do có ý định chiếm đoạt tài sản từ trước T nói dối anh L là cho xe lên chở ngô lên huyện Mộc Châu để T lấy tiền gạch vì xe ô tô của T vừa chở gạch lên huyện Mộc Châu bán và hẹn tối quay lại trả tiền cho anh L, anh L đồng ý. Sau đó T bảo C và T điều khiển xe chở ngô hạt đến xưởng ngô của anh Nguyễn Gia T tại xóm ĐG, xã DH, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình bán số ngô hạt được 125.256.000 đồng. Đến 18 giờ ngày 20/8/2018, T gọi điện cho anh L hẹn ngày 21/8/2018, T mang tiền đến trả cho anh L, sau đó T tắt điện thoại và cầm số tiền bán ngô trả tiền thuê xe cho anh C, số tiền còn lại đã bán ngô T bỏ trốn và chi tiêu cá nhân hết, đến ngày 23/10/2018 T bị bắt, tại cơ quan điều tra Phùng Thanh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bị hại Bàn Văn L khai xác nhận, ngày 20/8/2018 anh có thỏa thuận mua bán ngô hạt với Phùng Thanh T với số lượng 24.800kg ngô hạt khô với giá là 131.400.000 đồng, do tin tưởng Phùng Thanh T đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt 24.800 kg ngô hạt trị giá là 131.400.000 đồng của gia đình anh, anh đã có đơn trình báo cho đến ngày 01/11/2018, anh đã được bố đẻ của Phùng Thanh T là ông Phùng Văn S đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho anh giá trị 24.800kg ngô hạt

với số tiền là 131.400.000 đồng. Nay anh đã nhận đầy đủ bồi thường không đề nghị Phùng Thanh T phải bồi thường khoản chi phí gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 03/CT-VKS ngày 04/01/2019 của Viện kiểm sát nhân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Phùng Thanh T về tội: Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Điểm c Khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phùng Thanh T phạm tội: Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Đề nghị áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 174, Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52, Khoản 5 Điều 65, Khoản 2 Điều 56, Điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị xử phạt bị cáo Phùng Thanh T mức án phạt tù từ 2 (Hai) năm tù đến 02 (Hai) năm 6 (Sáu) tháng tù.

Đề nghị buộc bị cáo Phùng Thanh T phải chấp hành hình phạt chung của cả 2 bản, bản của Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình và bản án của Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La từ 54 tháng đến 60 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phùng Thanh T được quy định tại Khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 579, 589 Bộ luật Dân sự.

Đề nghị chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường dân sự, bị cáo Phùng Thanh T đã tác động gia đình bị cáo do ông Phùng Thanh S là bố đẻ của bị cáo tự nguyện thỏa thuận với bị hại Bàn Văn L bồi thường toàn bộ giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt cho bị hại là 131.400.000 đồng và chấp nhận yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền bị cáo đã bồi thường.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Phùng Thanh T về tội: Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Điểm c Khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 và quan điểm luận tội tại phiên tòa đối với bị cáo.

Ý kiến của bị cáo Phùng Thanh T nhất trí như Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt thấp nhất trong khung hình phạt đối với bị cáo và miễn hình phạt bổ sung được quy định tại Khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Ý kiến của bị hại Bàn Văn L thông qua đơn xin xét xử vắng mặt và lời khai tại cơ quan điều tra đề nghị nhất trí sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường dân sự giữa bị cáo và bị hại, bị cáo Phùng Thanh T đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường giá trị chiếm đoạt tài sản của gia đình anh là 131.400.000 đồng nay anh đã nhận đầy đủ số tiền không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản gì thêm, bị hại Bàn Văn L có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phùng Thanh T.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bị cáo Phùng Thanh T đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường số tiền do bị cáo chiếm đoạt của bị hại Bàn Văn L là 131.400.000 đồng, nay gia đình đã bồi thường đầy đủ cho bị hại, không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền đã bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Ngày 20/8/2018, Phùng Thanh T, trú tại xóm TT, xã TH, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Đã lợi dụng sơ hở và tin tưởng của bị hại Bàn Văn L, trú tại Bản LB, xã LL, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt 24.800kg ngô hạt đã sấy khô trị giá là 131.400.000 đồng (Một trăm ba mươi một triệu bốn trăm nghìn đồng) của bị hại Bàn Văn L. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Kết luận định giá tài sản, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó có đầy đủ điều kiện, đủ căn cứ kết luận bị cáo Phùng Thanh T phạm tội; Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị cáo Phùng Thanh T chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng vi phạm Điểm c Khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Quyết định truy tố và quan điểm luận tội tại phiên tòa của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La là có căn cứ đúng pháp luật.

Tại khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

a.

c, Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng.

[2]. Xét hành vi lợi dụng sự tin tưởng của bị hại, Bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của bị hại Bàn Văn L với số lượng giá trị chiếm đoạt tài sản lớn, toàn bộ tài sản chiếm đoạt và thiệt hại đã được bị cáo tác động gia đình bồi thường cho bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo Phùng Thanh T xâm hại sở hữu đến lợi ích kinh tế, tinh thần của người bị hại. Là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng, cần vận dụng Điểm c Khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phùng Thanh T.

[3]. Xét nhân thân bị cáo Phùng Thanh T là người có trình độ văn hóa, đã có tiền án chưa được xóa án tích là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo được quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Nhân thân bị cáo là người am hiểu pháp luật, coi thường pháp luật cố tình phạm tội nghiêm trọng. Song tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại khắc phục hậu quả cho bị hại là những tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại Điểm b,s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, bị hại có đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, gia đình bị cáo có công với cách mạng chưa được áp dụng tại bản án trước là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Phùng Thanh T đang chấp hành bản án hình sự sơ thẩm số; 14/2014/HSST ngày 04/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình; Xử phạt Phùng Thanh T 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng về tội; Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Nay xét thấy bị cáo Phùng Thanh T phạm tội mới trong thời gian thử thách của án treo, cần chuyển hình phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo sang hình phạt tù và tổng hợp hình phạt chung cho cả hai bản án đối với bị cáo Phùng Thanh T, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam trong vụ án này. Vận dụng Khoản 5 Điều 65 Khoản 2 Điều 51, Điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015. Nay xét thấy cần cách ly bị cáo Phùng Thanh T ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ thời gian giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện có ích cho xã hội, cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo Phùng Thanh T mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Bị cáo Phùng Thanh T đang bị tạm giam, nay Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, vận dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5]. Ngoài hình phạt chính là phạt tù bị cáo Phùng Thanh T còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung, được quy định tại Khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015. Nay Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tài sản sống phụ thuộc vào gia đình, không có thu nhập không có khả năng thi hành. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phùng Thanh T.

[6]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và Kiểm sát viên tham gia tố tụng tuân theo và chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7]. Đối với Nguyễn Thành C, Bùi Văn T không liên quan đến hành vi phạm tội của Phùng Thanh T, Nguyễn Gia T là người mua tài sản do bị cáo Phùng

Thanh T lừa đảo chiếm đoạt tài sản mà có, Nguyễn Thành C, Bùi Văn T, Nguyễn Gia T không biết hành vi lừa đảo tài sản của bị cáo, việc mua bán tài sản là ngay thẳng cơ quan điều tra không đề cập đến vấn đề xử lý đối với Nguyễn Thành C, Bùi Văn T, Nguyễn Gia T là có căn cứ đúng pháp luật.

[8]. Về vấn đề bồi thường dân sự trong vụ án: Bị cáo Phùng Thanh T đã tự nguyện tác động gia đình bị cáo bồi thường cho bị hại Bàn Văn L toàn bộ trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt cho bị hại, bị hại đã nhận đầy đủ số tiền bồi thường nay không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo Phùng Thanh T phải hoàn trả lại số tiền gia đình đã bồi thường cho bị hại, nay xét thấy cần được chấp nhận. Vận dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 579, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

[9]. Về án phí: Bị cáo Phùng Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung của Nhà nước vận dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phùng Thanh T, bị hại Bàn Văn L, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm c Khoản 2 Điều 174, Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52, Điều 48, Khoản 5 Điều 65, Khoản 2 Điều 56, Điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 579, 589 Bộ luật Dân sự. Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố bị cáo Phùng Thanh T phạm tội; Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

3. Xử phạt bị cáo Phùng Thanh T 02 (Hai) năm tù.

Chuyển 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại bản án hình sự sơ thẩm số; 14/2014/HSST ngày 4/9/2014 của Toà án nhân dân huyện Tân Lạc, Tỉnh Hòa Bình thành 30 (Ba mươi) tháng tù.

Tổng hợp, buộc bị cáo Phùng Thanh T phải chịu phạt chung cho cả 2 bản án: Bản án số 14/2014/HSST ngày 4/9/2014 của Toà án nhân dân huyện Tân Lạc, Tỉnh Hòa Bình và bản án số 03/ HS/ ST ngày 16/01/2019 của Toà án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La là 4 (Bốn) năm 6 (Sáu) tháng tù“ Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 23/10/2018, là ngày bị bắt tạm giam trong vụ án này”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Phùng Thanh T được quy định tại Khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

4. Về vấn đề dân sự trong vụ án:

Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường dân sự giữa bị cáo Phùng Thanh T và bị hại Bàn Văn L, bị cáo đã tác động gia đình bị cáo bồi thường cho bị hại Bàn Văn L giá trị chiếm đoạt tài sản là 131.400.000 đồng (Một trăm ba mươi một triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn).

Chấp nhận sự tự nguyện giữa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Phùng Thanh S và bị cáo Phùng Thanh T, không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền gia đình ông đã bồi thường cho bị hại.

5. Về án phí: Bị cáo Phùng Thanh Th phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo Phùng Thanh T biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Báo cho bị hại Bàn Văn L biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo thủ tục hợp lệ.

Báo cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Phùng Thanh S biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình đã được tuyên./.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo, NCQLNVLQ, bị hại;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA TOẠ PHIÊN TÒA**

Đỗ Tuấn Long

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA TOẠ PHIÊN TÒA**

- Bị cáo, NCQLNVLQ, bị hại;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

Đỗ Tuấn Long

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Tuấn Long

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Tuấn Long

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Tuấn Long

